

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 02-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí T (tên gọi khác: Nguyễn Trí T), sinh năm 2002, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị Tuyết M; Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23 tháng 4 năm 2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ra quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 16 tháng 6 năm 2021 bị Trưởng Công an xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 16 tháng 6 năm 2021 xử phạt với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt). Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Võ Thị T, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Chí T đến nhà bà Lê Thị L ở ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để mượn vỏ máy của bà L đi mò sò. Đến khoảng 04 giờ 00 phút, sáng ngày 11 tháng 6 năm 2021 T quay lại trả vỏ máy cho bà L thì bà L đang ngủ, thấy điện thoại Samsung Galaxy A31 để trên đầu tủ lạnh trong phòng khách nên nảy sinh ý định lấy trộm. T dùng tay gỡ điện thoại ra khỏi dây sạc thì bà L phát hiện thấy có bóng người nên hỏi “ai ai” thì T trả lời “Con nè bà mợ ơi”, bà L tiếp tục hỏi “Con là ai” thì T trả lời “Con là thằng T”. Sau khi lấy được điện thoại, T đem gửi cho chị Lương Thị M cất giữ. Ngoài ra, vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2021, sau khi đi mò sò về đến nhà bà Võ Thị T ở ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, T thấy nhà bà T cửa không khóa nên T đi vào nhà thì thấy 01 điện thoại Samsung Galaxy J6+, màu xanh đen của bà T đang sạc pin điện thoại để trên tủ cây gần tủ lạnh nên T đã lấy trộm và gửi cho Lương Thị M cất giữ. Sau khi bị mất tài sản bà Lê Thị L và bà Võ Thị T đến Công an xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau trình báo sự việc. Quá trình điều tra, Nguyễn Chí T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG, ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh của bà Lê Thị L có giá trị là 4.793.253 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 07/KL-HĐĐG, ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu xanh đen và 01 sim viettel của bà Võ Thị T có giá trị là 2.628.005 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đã truy tố Nguyễn Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra

xem xét.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị L và bà Võ Thị T trình bày tài sản bị mất, hiện đã được giao trả đầy đủ, không có hư hỏng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đồng thời, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Chí T.

Bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi và tội danh đã bị truy tố theo nội dung Cáo trạng và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận: Vào các ngày 09 và ngày 11 tháng 6 năm 2021, bị cáo đã lợi dụng lúc nhà bà Võ Thị T và bà Lê Thị L không trông coi, quản lý tài sản nên đã thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản của bà Võ Thị T và bà Lê Thị L, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 7.421.258 đồng nhằm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm phục vụ cho mục đích cá nhân của bị cáo một cách trái pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm pháp luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị phát hiện về hành vi trộm cắp tài sản của bà Lê Thị L thì quá trình điều tra bị cáo còn tự thú, tự mình nhận tội và khai ra việc trộm cắp tài sản của bà Võ Thị T mà chưa bị phát hiện, người bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Văn S là thương binh nên đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo T đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp

dụng biện pháp xử lý hành chính và bị xử phạt hành chính nhưng không giáo dục răn đe được bị cáo. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đây là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm để bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bà Võ Thị T và bà Lê Thị L đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra còn thu giữ của Nguyễn Chí T 01 đèn pin đội đầu, màu đỏ, dây đeo đội đầu màu xám- vàng, có dòng chữ LEDHEADL GHT, qua điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với chị Lương Thị M nhận giữ điện thoại cho Nguyễn Chí T nhưng không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân không xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T (tên gọi khác: Nguyễn Trí T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Chí T, bà Võ Thị T và bà Lê Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người TGT;
- Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ